

Số: /STC-QLNS

Tuyên Quang, ngày tháng 3 năm 2020

V/v đăng tải và xin
ý kiến vào dự thảo Văn bản
quy phạm pháp luật

Kính gửi:

- Ủy ban Mặt trận Tổ Quốc Việt Nam tỉnh Tuyên Quang;
- Thanh tra Tỉnh;
- Sở Tư Pháp;
- Sở Thông tin và Truyền thông;
- Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố;
- UBND các xã: Thổ Bình, Lăng Can huyện Lâm Bình; thị trấn Na Hang, Thanh Tương, Thượng Nông huyện Na Hang; thị trấn Vĩnh Lộc, Tri Phú, Xuân Quang huyện Chiêm Hóa; thị trấn Tân Yên, Minh Hương, Bình Xã huyện Hàm Yên; Thắng Quân, Phúc Ninh, Kim Quan huyện Yên Sơn; thị trấn Sơn Dương, Tân Trào, Chi Thiết huyện Sơn Dương; phường Phan Thiết, phường Tân Quang TP Tuyên Quang.

Thực hiện chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh tại Công văn số 502/UBND-TH ngày 02/3/2020 về việc dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh. Đề Sở Tài chính hoàn thiện dự thảo Nghị quyết trình Ủy ban nhân dân tỉnh về việc Quy định mức hỗ trợ hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân xã, phường, thị trấn từ ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang, Sở Tài chính đề nghị Quý cơ quan, đơn vị:

1. Các cơ quan, đơn vị: Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh Tuyên Quang; Thanh tra Tỉnh; Sở Tư Pháp; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, UBND các xã, phường, thị trấn (như mục kính gửi) tham gia ý kiến vào dự thảo Tờ trình và dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh, ý kiến tham gia bằng văn bản gửi Sở Tài chính trước ngày 06/4/2020 để hoàn thiện trình Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định.

2. Đề nghị Sở Thông tin và Truyền thông: Đăng tải Dự thảo Tờ trình và dự thảo Nghị quyết trình Ủy ban nhân dân tỉnh về việc Quy định mức hỗ trợ hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân xã, phường, thị trấn từ ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang, mục góp ý dự thảo văn bản để lấy ý kiến nhân dân trong 20 ngày; tổng hợp ý kiến đóng góp của nhân dân trên Cổng thông tin điện tử tỉnh Tuyên Quang gửi Sở Tài chính để hoàn thiện trình UBND tỉnh.

(Dự thảo Tờ trình và dự thảo Nghị quyết được đăng tải trên Website của Sở Tài chính tại địa chỉ <http://sotaichinh.tuyenquang.gov.vn> và được gửi qua hộp thư điện tử hoặc hệ thống quản lý văn bản điều hành của các cơ quan, đơn vị)

Sở Tài chính trân trọng đề nghị Quý cơ quan phối hợp thực hiện./. β

Nơi nhận: 

- Như trên;
- UBND tỉnh (báo cáo);
- Trang Website Sở Tài chính;
- Lưu: VT; QLNS (B.33).

GIÁM ĐỐC



Hà Trung Kiên

Số: /TTr - STC

Tuyên Quang, ngày tháng năm 2020

DỰ THẢO

TỜ TRÌNH

**Dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh
về việc quy định mức hỗ trợ hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân xã,
phường, thị trấn từ ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang**

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang

Thực hiện chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh tại Công văn số 502/UBND-TH ngày 02/3/2020 về việc dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh, Sở Tài chính kính trình Ủy ban nhân dân tỉnh Dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh quy định mức hỗ trợ hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân xã, phường, thị trấn từ ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang, gồm các nội dung sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

1.1. Khoản 1 Điều 3 Thông tư số 63/2017/TT-BTC ngày 19/6/2017 của Bộ Tài chính quy định:

“Đối với Ban Thanh tra nhân dân cấp xã: Kinh phí hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân cấp xã do ngân sách địa phương bảo đảm. Căn cứ tình hình thực tế tại địa phương và khả năng cân đối ngân sách địa phương, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định mức kinh phí hỗ trợ hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân cấp xã, mức tối thiểu 5 triệu đồng/Ban/năm và cân đối cho ngân sách cấp xã để Ủy ban nhân dân cấp xã cấp cho Ban Thanh tra nhân dân hoạt động”.

Khoản 5 Điều 2 Nghị quyết số 06/2016/NQ-HĐND ngày 06/12/2016 của HĐND tỉnh quy định định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách địa phương năm 2017 và áp dụng cho thời kỳ ổn định ngân sách địa phương giai đoạn 2017-2020 quy định:

“3. Định mức phân bổ chi cho các hoạt động khối xã, phường, thị trấn (gọi chung là các xã)

- a) Các xã cách trung tâm huyện dưới 15 km: 254 triệu đồng/năm.*
- b) Các xã cách trung tâm huyện từ 15 km đến dưới 30 km: 282 triệu đồng/năm.*
- c) Các xã cách trung tâm huyện từ 30 km trở lên: 310 triệu đồng/năm.*

Định mức trên bao gồm: Chi hoạt động cấp ủy; chi hoạt động của Ủy ban nhân dân; chi hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội; chi hoạt động thanh tra, tư pháp và các hoạt động thường xuyên khác; chi nâng lương, nâng ngạch bậc đối với cán bộ, công chức; hỗ trợ chăm sóc người cao tuổi; kinh phí tổ chức tặng quà người cao tuổi; hỗ trợ kinh phí tập huấn, thanh kiểm tra hòa giải ở cơ sở; hoạt động của cấp ủy theo Quyết định số 01/TU ngày 13/12/2010 của Tỉnh ủy; kinh phí bồi dưỡng đối với cán bộ, công chức làm công tác tiếp dân; kinh phí thực hiện đảm bảo cho công tác xây dựng và hoàn thiện văn bản quy phạm pháp luật; kinh phí đảm bảo chi tiêu cho hoạt động của HĐND; kinh phí đảm bảo công tác cải cách hành chính; kinh phí thực hiện công tác kiểm soát thủ tục hành chính; kinh phí thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và chuẩn tiếp cận pháp luật.

Như vậy nguồn kinh phí đảm bảo hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân cấp xã đã được bố trí trong định mức phân bổ chi cho các hoạt động khối xã, phường, thị trấn quy định Nghị quyết số 06/2016/NQ-HĐND ngày 06/12/2016 của HĐND tỉnh. Tuy nhiên hiện nay mức chi hỗ trợ đảm bảo hoạt động của Ban Thanh tra chưa đồng nhất giữa các xã, phường, thị trấn trên địa bàn huyện và giữa các huyện, thành phố trên địa bàn tỉnh.

Từ quy định phân cấp tại Thông tư số 63/2017/TT-BTC, đồng thời để thống nhất mức chi hỗ trợ đảm bảo hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân trên địa bàn tỉnh, cần thiết phải xây dựng Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc Quy định mức hỗ trợ hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân xã, phường, thị trấn từ ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM CHỈ ĐẠO VIỆC XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

1. Mục đích: Thiết lập khung pháp lý đầy đủ, đồng bộ, đảm bảo thống nhất, phù hợp với quy định pháp luật có liên quan và phù hợp với tình hình thực tế và khả năng cân đối ngân sách của địa phương.

2. Quan điểm:

- Phù hợp với pháp luật về ban hành văn bản quy phạm pháp luật và các văn bản có liên quan.

- Xây dựng Nghị quyết phù hợp với các mức chi do Trung ương ban hành, đồng thời phù hợp với điều kiện thực tế và khả năng nguồn ngân sách của địa phương theo phân cấp.

III. CĂN CỨ SOẠN THẢO VÀ BAN HÀNH VĂN BẢN

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Thanh tra năm 2010 ngày 15 tháng 01 năm 2010;

Căn cứ Luật ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 83/2018/NĐ-CP ngày 24 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ về khuyến nông;

Căn cứ Thông tư số 63/2017/TT-BTC ngày 19 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính quy định về lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bảo đảm cho hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân.

IV. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

Sở Tài chính đã thành lập tổ soạn thảo dự thảo Nghị quyết và xây dựng Kế hoạch soạn thảo dự thảo Nghị quyết.

Ngày .../3/2020 Sở Tài chính đã có Công văn số .../STC-QLNS gửi các cơ quan có liên quan và Sở Thông tin và Truyền thông về việc tham gia ý kiến vào dự thảo Nghị quyết và đăng tải trên Cổng thông tin điện tử tỉnh Tuyên Quang để lấy ý kiến nhân dân. Kết quả đã có ... cơ quan, đơn vị được lấy ý kiến đã có ý kiến tham gia. Sở Thông tin và Truyền thông có Công văn số .../STTT-BBTCTTĐT ngày .../.../2020 về việc tổng hợp các ý kiến đóng góp của các cơ quan, tổ chức và cá nhân từ hệ thống tiếp nhận thông tin của Cổng thông tin điện tử tỉnh đối với dự thảo văn bản QPPL, kết quả từ ngày .../.../2020 đến ngày .../.../2020 có ... ý kiến đóng góp từ hệ thống.

Sở Tài chính hoàn chỉnh dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh Quy định mức hỗ trợ hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân xã, phường, thị trấn từ ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang theo ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp tại Báo cáo thẩm định số .../BC-STP ngày .../.../2020.

V. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

Dự thảo Quyết định gồm 06 điều, cụ thể như sau:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh.

Nghị quyết này quy định mức hỗ trợ hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân xã, phường, thị trấn từ nguồn ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

Điều 2. Đối tượng áp dụng.

1. Ban Thanh tra nhân dân xã, phường, thị trấn.
2. UBND tỉnh; UBND huyện, thành phố; UBND xã, phường, thị trấn.
3. Các cơ quan quản lý nhà nước, tổ chức, cá nhân có liên quan đến tổ chức và hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

Điều 3. Mức hỗ trợ hoạt động của Ban thanh tra nhân dân xã, phường, thị trấn.

1. Đối với xã, phường, thị trấn loại 1: 6 triệu đồng/Ban/năm.
2. Đối với xã, phường, thị trấn loại 2: 5,5 triệu đồng/Ban/năm.
3. Đối với xã, phường, thị trấn loại 3: 5 triệu đồng/Ban/năm.

Điều 4. Nguồn kinh phí thực hiện

Ngân sách tỉnh đảm bảo thực hiện hỗ trợ hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân xã, phường, thị trấn và được bố trí trong dự toán chi thường xuyên ngân sách hàng năm của xã, phường, thị trấn để cấp cho Ban Thanh tra nhân dân hoạt động.

Điều 5. Tổ chức thực hiện

1. Hội đồng nhân dân tỉnh giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết này.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, các tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Điều 6. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XVIII, kỳ họp thứ 10 thông qua ngày ... tháng ... năm 2020 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày ... tháng ... năm 2020./.

V. NHỮNG ĐIỀU CÓ Ý KIẾN KHÁC NHAU: Không

Sở Tài chính kính trình UBND tỉnh dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh Quy định mức hỗ trợ hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân xã, phường, thị trấn từ ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

(Xin trình kèm: Dự thảo Quyết định của UBND tỉnh; Tổng hợp, giải trình ý kiến tham gia của các đơn vị; Tổng hợp, giải trình Báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp).

Nơi nhận:

- Như trên (để trình);
- Sở Tư pháp;
- Lưu VT, QLNS (B.5)

GIÁM ĐỐC

Hà Trung Kiên

Số: /2019/NQ-HĐND

Tuyên Quang, ngày tháng năm 2019

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT

về việc quy định mức hỗ trợ hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân xã, phường, thị trấn từ ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH TUYỀN QUANG
KHÓA XVIII - KỲ HỌP THỨ 10**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Thanh tra năm 2010 ngày 15 tháng 01 năm 2010;

Căn cứ Luật ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định 159/2016/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2016 của Chính Phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành một số điều của Luật Thanh tra về tổ chức và hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân;

Căn cứ Thông tư số 63/2017/TT-BTC ngày 19 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính quy định về lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bảo đảm cho hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân.

Xét Tờ trình số .../TTr-UBND ngày ... tháng ... năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc quy định mức hỗ trợ hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân xã, phường, thị trấn từ nguồn ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế Ngân sách HĐND tỉnh; ý kiến thảo luận và kết quả biểu quyết của các vị đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh.

Nghị quyết này quy định mức hỗ trợ hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân xã, phường, thị trấn từ nguồn ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

Điều 2. Đối tượng áp dụng.

1. Ban Thanh tra nhân dân xã, phường, thị trấn.
2. UBND tỉnh; UBND huyện, thành phố; UBND xã, phường, thị trấn.

3. Các cơ quan quản lý nhà nước, tổ chức, cá nhân có liên quan đến tổ chức và hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

Điều 3. Mức hỗ trợ hoạt động của Ban thanh tra nhân dân xã, phường, thị trấn.

1. Đối với xã, phường, thị trấn loại 1: 6 triệu đồng/Ban/năm.
2. Đối với xã, phường, thị trấn loại 2: 5,5 triệu đồng/Ban/năm.
3. Đối với xã, phường, thị trấn loại 3: 5 triệu đồng/Ban/năm.

Điều 4. Nguồn kinh phí thực hiện

Ngân sách tỉnh đảm bảo thực hiện hỗ trợ hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân xã, phường, thị trấn và được bố trí trong dự toán chi thường xuyên ngân sách hàng năm của xã, phường, thị trấn để cấp cho Ban Thanh tra nhân dân hoạt động.

Điều 5. Tổ chức thực hiện

1. Hội đồng nhân dân tỉnh giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết này.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, các tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Điều 6. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XVIII, kỳ họp thứ 10 thông qua ngày ... tháng ... năm 2020 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày ... tháng ... năm 2020./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Chính phủ;
- UBTWMTTQVN;
- Bộ Tài chính;
- Cục kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- UBMTTQ và các tổ chức CTXH tỉnh;
- TT HĐND, UBND huyện, thành phố;
- UBND xã, phường, thị trấn;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Công báo Tuyên Quang; Báo Tuyên Quang;
- Đài PT & TH tỉnh;
- Lưu: VT, CV VP HĐND tỉnh.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn Sơn